

Số: 02/2023/QĐST - KDTM

Đại Từ, ngày 26 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 149, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 299, 317, 320, 321, 322, 323, 357, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 11/04/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Tầng 1,2,3 T, số 36 H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Q, chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ.

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Đức M, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D

Địa chỉ: Xóm T, xã T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ng, chức vụ: Giám đốc

Trú tại: Xóm T, xã T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm T, xã T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm T, xã T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Đỗ Thị T (tức: Đỗ Minh T), sinh năm 1956

Địa chỉ: Xóm T, xã Tân T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D, bà Đỗ Thị T (tức: Đỗ Minh T), bà Trần Thị L, bà Trần Thị N thống nhất thỏa thuận như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền còn nợ tính đến hết 11/9/2023 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 2173/20/TD-TT/XVIII.3 ngày 29/5/2020 gồm: Nợ gốc 1.500.000.000 đồng, nợ lãi 388.605.014 đồng. Tổng nợ gốc và lãi: 1.888.605.014đ (một tỉ tám trăm tám mươi tám triệu sáu trăm linh năm nghìn không trăm mười bốn đồng).

- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền còn nợ thẻ tín dụng tính đến hết 11/9/2023 là 84.270.555đ nợ gốc và nợ lãi là 55.058.444 đồng, tổng gốc và lãi là 139.328.999 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu ba trăm hai mươi tám nghìn chín trăm chín mươi chín đồng).

Tổng số tiền Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A theo hợp đồng ngày 29/5/2020 và nợ thẻ tín dụng là 2.027.934.013đ (Hai tỉ không trăm hai mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn không trăm mười ba đồng).

- Kể từ ngày 12/9/2023, Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D còn phải trả khoản tiền lãi theo lãi suất quá hạn thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 2173/20/TD-TT/XVIII.3 ngày 29/5/2020, các Giấy nhận nợ ngày 06/5/2021, ngày 11/5/2021, 13/5/2021, 19/5/2021, 26/5/2021 và Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBBANK Visa ngày 31/5/2019 cho đến khi trả xong nợ như sau:

+ Đối với số tiền nợ 1.888.605.014 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 2173/20/TD-TT/XVIII.3 ngày 29/5/2020: Lãi suất trong hạn là 9,1%/ năm và thay đổi 03 tháng/ lần theo mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng VNĐ lĩnh lãi cuối kỳ của ngân hàng dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,6%/ năm (trong trường hợp tham gia chương trình khuyến mại tại thời điểm nhận thì nguyên tắc và cơ sở xác định lãi suất sẽ được áp dụng theo chương trình khuyến mại và ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

+ Đối với số tiền nợ thẻ tín dụng 139.328.999 đồng: Lãi suất trong hạn là 21%/ năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm:

+ Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 152, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: xóm T, xã T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 291417 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 25/6/2018 mang tên bà Trần Thị L, theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 10/8/2018 giữa Ngân hàng TMCP A với bà Trần Thị L;

+ Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa số 164, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: xóm T, xã T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 227460 do UBND huyện Đại Từ cấp ngày 27/11/2010 mang tên của bà Đỗ Thị T. Theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 01/11/2018 giữa Ngân hàng TMCP A với bà Đỗ Thị T (tức Đỗ Minh T).

+ Tài sản thứ ba: Xe ô tô con nhãn hiệu Mazda sản xuất năm 2016 biển kiểm soát 20A-278.77. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 044756 ngày 13/8/2018 mang tên Trần Thị Ng. Theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 16/5/2019 giữa Ngân hàng TMCP A với bà Trần Thị N.

Nếu số tiền thu hồi từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào khác thuộc sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D.

Sau khi thi hành án xong, Ngân hàng TMCP A có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị N, bà Trần Thị L, bà Đỗ Thị T (tức: Đỗ Minh T) các loại giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa số 152, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: xóm T, xã T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và thửa số 164, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: xóm T, xã T1, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô con nhãn hiệu Mazda sản xuất năm 2016 biển kiểm soát 20A-278.77; các giấy tờ có liên quan khác (nếu có) mà bên thế chấp đã giao cho bên nhận thế chấp.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Vận tải D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 36.279.300đ (ba mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngân hàng TMCP A được hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0004287 ngày 11/4/2023 và biên lai thu số 0002639 ngày 14/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Kao Hoàng